

Số: /GPMT-KCNKKT

Đồng Nai, ngày tháng năm 2025

**GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG**  
**(Cấp điều chỉnh lần 1)**

**TRƯỞNG BAN BAN QUẢN LÝ CÁC KHU CÔNG NGHIỆP,  
KHU KINH TẾ TỈNH ĐỒNG NAI**

*Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Thông tư quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Quyết định số 23/2025/QĐ-UBND ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Khu kinh tế tỉnh Đồng Nai;*

*Căn cứ Quyết định số 749/QĐ-UBND ngày 19 tháng 8 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc ủy quyền Trưởng ban Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Khu kinh tế thực hiện thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, cấp giấy phép môi trường đối với các dự án đầu tư, cơ sở trong các Khu công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ cao trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;*

*Căn cứ Giấy phép môi trường số 151/GPMT-UBND ngày 24 tháng 6 năm 2025 của Công ty TNHH Kỹ thuật Vật liệu mới Xing Xun Việt Nam do UBND huyện Trảng Bom cấp;*

*Xét văn bản đề nghị cấp điều chỉnh Giấy phép môi trường số 04-25/XX ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Công ty TNHH Kỹ thuật Vật liệu mới Xing Xun Việt Nam;*

*Theo đề nghị của Trưởng phòng Phòng Quản lý Tài nguyên và Môi trường – Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Khu kinh tế tỉnh Đồng Nai.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Điều chỉnh nội dung Giấy phép môi trường số 151/GPMT-UBND ngày 24 tháng 6 năm 2025 của Công ty TNHH Kỹ thuật Vật liệu mới Xing Xun Việt Nam, có địa chỉ tại KCN Bàu Xéo, xã Hưng Thịnh, tỉnh Đồng Nai, chi tiết tại Phụ lục kèm theo Giấy phép môi trường (cấp điều chỉnh lần 1) này. Các nội dung khác giữ nguyên theo Giấy phép môi trường số 151/GPMT-UBND ngày 24 tháng 6 năm 2025.

**Điều 2.** Công ty TNHH Kỹ thuật Vật liệu mới Xing Xun Việt Nam tiếp tục thực hiện các nội dung của Giấy phép môi trường số 151/GPMT-UBND ngày 24 tháng 6 năm 2025 và các nội dung được điều chỉnh tại Phụ lục kèm theo Giấy phép môi trường điều chỉnh này (cấp điều chỉnh lần 1).

**Điều 3.** Giấy phép môi trường này (cấp điều chỉnh lần 1) có hiệu lực từ ngày ký cho đến khi Giấy phép môi trường số 151/GPMT-UBND ngày 24 tháng 6 năm 2025 hết hiệu lực. /.

**Nơi nhận:**

- Bộ Nông nghiệp và Môi trường (để báo cáo);
- UBND tỉnh (để báo cáo);
- Chủ tịch UBND tỉnh (để báo cáo);
- Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- UBND xã Hưng Thịnh;
- Công ty Cổ phần Thống Nhất;
- Chủ dự án (thực hiện);
- Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh;
- Website Ban Quản lý các KCN, KKT tỉnh Đồng Nai;
- Lưu: VT, MT (AD).

**KT. TRƯỞNG BAN  
PHÓ TRƯỞNG BAN**

**Phạm Việt Phương**

## PHỤ LỤC NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH

(Kèm theo Giấy phép môi trường số /GPMT-KCNKTT  
ngày tháng năm 2025 của Trưởng ban Ban Quản lý các Khu công nghiệp,  
Khu kinh tế tỉnh Đồng Nai)

### **1. Điều chỉnh nội dung cấp phép xả khí thải và yêu cầu bảo vệ môi trường đối với thu gom, xử lý khí thải.**

#### **- Bổ sung nguồn phát sinh khí thải tại mục 1 Phần A Phụ lục 2 của Giấy phép môi trường.**

“1. Nguồn phát sinh khí thải

- Nguồn số 36: bụi thải từ quá trình đánh nhám số 30 (thoát ra môi trường lao động, không có ống thải).

- Nguồn số 37: bụi thải từ quá trình đánh nhám số 31 (thoát ra môi trường lao động, không có ống thải).

- Nguồn số 38: bụi thải từ quá trình đánh nhám số 32 (thoát ra môi trường lao động, không có ống thải).

- Nguồn số 39: bụi thải từ quá trình đánh nhám số 33 (thoát ra môi trường lao động, không có ống thải).

- Nguồn số 40: bụi thải từ quá trình đánh nhám số 34 (thoát ra môi trường lao động, không có ống thải).

- Nguồn số 41: bụi thải từ quá trình đánh nhám số 35 (thoát ra môi trường lao động, không có ống thải).

- Nguồn số 42: bụi thải từ quá trình đánh nhám số 36 (thoát ra môi trường lao động, không có ống thải).”

#### **- Bổ sung nguồn phát sinh khí thải tại mục 1.1 Phần B Phụ lục 2 của Giấy phép môi trường.**

“1.1. Mạng lưới thu gom khí thải từ nguồn phát sinh bụi, khí thải để đưa về hệ thống xử lý bụi, khí thải

- Bụi phát sinh từ quá trình đánh nhám (nguồn số 02 đến nguồn số 06, nguồn số 12 đến nguồn số 42) được thu gom bằng đường ống kích thước Ø 60 mm bằng nhựa về 36 hệ thống xử lý bụi thải, công suất thiết kế 2.200 m<sup>3</sup>/ giờ/ hệ thống, sau đó thoát ra môi trường lao động, không có ống thải.”

#### **- Bổ sung, điều chỉnh hệ thống xử lý khí thải tại mục 1.2.2 Phần B Phụ lục 2 của Giấy phép môi trường.**

“1.2.2. Công trình, thiết bị xử lý bụi, khí thải nguồn số 02 đến nguồn số 06, nguồn số 12 đến nguồn số 42, (36 hệ thống xử lý) cùng công nghệ xử lý.

- Tóm tắt quy trình công nghệ: *Khí thải* → *Túi vải lọc* → *Môi trường lao động*.

- Công suất thiết kế: 2.200 m<sup>3</sup>/ giờ/ hệ thống.
- Hóa chất, vật liệu sử dụng: không sử dụng hóa chất.”

**- Điều chỉnh kế hoạch vận hành thử nghiệm tại mục 2 Phần B Phụ lục 2 của Giấy phép môi trường.**

## **“2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm**

### **2.1. Thời gian vận hành thử nghiệm**

Giai đoạn 1: Đã hoàn thành vận hành thử nghiệm.

Giai đoạn 2: Thời gian vận hành 30/7/2025 đến 30/01/2026.

Giai đoạn 3: Không quá 6 tháng kể từ ngày bắt đầu vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải.

### **2.2. Công trình, xử lý nước thải phải vận hành thử nghiệm**

- Công trình xử lý chất thải đã vận hành thử nghiệm:

Giai đoạn 1: Hệ thống xử lý khí thải, công suất thiết kế 36.500 m<sup>3</sup>/ giờ (dòng khí thải số 1): Đã hoàn thành vận hành thử nghiệm theo Giấy phép môi trường số 107/GPMT-KCNĐN ngày 15/8/2023. Do đó, căn cứ theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 31 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ được sửa đổi bởi khoản 13 Điều 1 Nghị định 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ, chủ dự án không phải vận hành thử nghiệm lại các hạng mục công trình đã được cấp giấy phép môi trường.

- Công trình, thiết bị xả khí thải phải vận hành thử nghiệm:

+ Giai đoạn 2:

- 01 Hệ thống xử lý khí thải dòng khí thải số 02, công suất 36.500 m<sup>3</sup>/giờ .
- 03 Hệ thống xử lý khí thải dòng khí thải số 04, 05, 06, công suất 5.000 m<sup>3</sup>/ giờ/ hệ thống.

+ Giai đoạn 3: 01 Hệ thống xử lý khí thải dòng khí thải số 03, công suất 19.320 m<sup>3</sup>/giờ.

#### **2.2.1. Vị trí lấy mẫu:**

- 01 ống thoát khí thải sau hệ thống xử lý khí thải dòng khí thải số 02, công suất 36.500 m<sup>3</sup>/giờ.

- 01 ống thoát khí thải sau hệ thống xử lý khí thải dòng khí thải số 03, công suất 19.320 m<sup>3</sup>/giờ.

- 03 ống thoát khí thải sau 03 hệ thống xử lý khí thải dòng khí thải số 04, 05, 06, công suất 5.000 m<sup>3</sup>/giờ/hệ thống.

2.2.2. Chất ô nhiễm và giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm: theo nội dung được cấp phép tại Phần A 2.4 Phụ lục này.

#### **2.3. Tần suất lấy mẫu**

Thực hiện quan trắc trong quá trình vận hành thử nghiệm công trình xử lý

khí thải theo quy định tại khoản 5 Điều 21 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 8 Điều 1 Thông tư số 07/2025/TTBTNMT ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường, cụ thể: ít nhất 03 mẫu đơn trong 03 ngày liên tiếp của giai đoạn vận hành ổn định của công trình xử lý khí thải./.

**BAN QUẢN LÝ CÁC KHU CÔNG NGHIỆP,  
KHU KINH TẾ TỈNH ĐỒNG NAI.**